

Số: 209a/TB-TCKH

Lục Nam, ngày 23 tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số: 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số: 45/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số: 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài Chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 45/2017/ TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số: 48/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số: 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 6442/QĐ-XPHC ngày 14/11/2023 của UBND huyện Lục Nam về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản đối với bà Trần Thị Mai;

Căn cứ Quyết định số 3998/QĐ-XPHC ngày 30/6/2023 của UBND huyện Lục Nam về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản đối với ông Vũ Văn Minh;

Căn cứ Quyết định số: 648/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản là vật chứng vụ án, tài sản tịch thu sung quỹ Nhà nước do vi phạm hành chính;

Phòng tài chính- Kế hoạch huyện Lục Nam thông báo lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá tài sản như sau:

1. Tài sản đưa ra đấu giá.

a) Tài sản thứ nhất: Thuyền loại vỏ xi măng, lõi thép, 02 máy đẩy; không có đăng ký, đăng kiểm, không gắn biển kiểm soát, đã qua sử dụng (Chiều dài 32,25m, vị trí rộng nhất 5,7m); khoang chứa (7,3m*3,88m*2,16m). Trên thuyền trang bị máy móc phục vụ hút cát: 04 đầu máy nổ cũ đã qua sử dụng; 01 hệ thống tời cũ đã qua sử dụng; 02 đầu hút cát bằng kim loại, ống bằng nhựa, đã qua sử dụng; 01 giá sàng cát bằng kim loại đã qua sử dụng (Thuyền cũ, vỏ nứt xi măng; các máy móc đã cũ); 10m² cát xây mới khai thác.

- Giá khởi điểm 39.560.000 đồng (Ba mươi chín triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng)

b) Tài sản thứ hai: Thuyền loại vỏ xi măng, lõi thép, không có đăng ký, đăng kiểm, không gắn biển kiểm soát, đã qua sử dụng (Chiều dài 27,4m, vị trí rộng nhất 5,8m). Trên thuyền trang bị máy móc phục vụ hút cát: 04 đầu máy nổ cũ đã qua sử dụng; 01 hệ thống tời cũ đã qua sử dụng; 01 đầu hút cát bằng kim loại đã qua sử dụng; 04 bình ác quy cũ đã qua sử dụng; 01 giá sàng cát bằng kim loại đã qua sử dụng (*Thuyền cũ, vỏ nứt xi măng; các máy móc đã cũ*); 7m² cát xay mới khai thác

- Giá khởi điểm 35.392.000 đồng (*Ba mươi chín triệu, ba trăm chín mươi hai nghìn đồng*)

2. Yêu cầu đối với đơn vị đăng ký thực hiện đấu giá

Các tổ chức đấu giá tài sản có nhu cầu nộp hồ sơ đăng ký và Tổ chức đấu giá phải đáp ứng Điều 56 của Luật đấu giá tài sản năm 2016, Điều 3 và Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp với những tiêu chí sau:

Chấm điểm theo Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản kèm theo thông báo trên.

3. Hồ sơ đăng ký gồm có:

- Công văn đề nghị tổ chức đấu giá tài sản;
- Hồ sơ năng lực của tổ chức;
- Phương án đấu giá và thù lao dịch vụ đấu giá.

4. Thời hạn, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tổ chức đấu giá:

- Thời gian: Thời hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá trong thời hạn 05 ngày làm việc (*trong giờ hành chính*) kể từ ngày đăng thông báo.

- Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá: Tại Phòng tài chính-Kế hoạch huyện Lục Nam

- **Địa chỉ:** TDP Bình Minh, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

- *Ghi chú: Không trả hồ sơ cho các tổ chức đã nộp hồ sơ. chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung thông tin trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn và chịu trách nhiệm về không chính xác thông tin theo quy định.*

* **Mọi chi tiết xin liên hệ:** Phòng tài chính- Kế hoạch huyện Lục Nam

Điện thoại: 0985.354.222. (*đ/c Nguyễn Đăng Vinh*)

Nơi nhận:

- Công TT điện tử;
- Lưu: VT, HSDG.

**KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Nguyễn Đăng Vinh

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(Theo Thông báo số: 209a/TB-TCKH ngày 23/4/2024)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động Website công ty: https://daugiathanhphat.vn	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu	6,0

	<i>giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm không thực hiện hợp đồng nào) (2)</i>	2,0
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng (3)</i>	3,0
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng (4)</i>	4,0
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng(5)</i>	5,0
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên (6)</i>	6,0
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	18,0
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch) (10)</i>	10,0
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40% (12)</i>	12,0
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70% (14)</i>	14,0
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100% (16)</i>	16,0
2.5	<i>Từ 100% trở lên (18)</i>	18,0
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>	5,0
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3,0
3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	4,0
3.3	<i>Từ 05 năm trở lên</i>	5,0
4	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</i>	3,0
4.1	<i>01 đấu giá viên</i>	1,0
4.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	2,0

4.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	3,0
5	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</i>	4,0
5.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	2,0
5.2	<i>Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	3,0
5.3	<i>Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	4,0
6	<i>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</i>	5,0
6.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	2,0
6.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	3,0
6.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>	4,0
6.4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i>	5,0
7	<i>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</i>	3,0
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)</i>	2,0
7.2	<i>Từ 03 nhân viên trở lên</i>	3,0
8	<i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</i>	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3)	5,0
1	<i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i>	3,0
2	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	4,0
3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản	5,0

	đấu giá quyết định	
	<i>Có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh Bắc Giang</i>	1
	<i>Làm công tác an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Giang</i>	1
	<i>Không có dư luận tiêu cực, khiếu nại của khách hàng tham gia đấu giá trên địa bàn tỉnh Bắc Giang</i>	3
	Tổng số điểm I + II + III + IV+V	100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Đủ điều kiện</i>
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>